

# Nét độc đáo của giáo lý Cao Đài



Hai câu rất quan trọng trong Đạo Cao Đài -- **“Tam Giáo Qui Nguyên”** và **“Ngũ Chi Phục Nhứt”**, có nghĩa là gì?

Ta phải bắt đầu bằng một căn bản.

## **1- Quyền năng siêu việt**

Những bậc giác ngộ từ ngàn năm qua đã xác nhận ***sự hiện hữu của một quyền năng siêu việt.***

Quyền năng này tạo ra mọi vật, mọi loài, và mọi việc chung quanh ta như núi sông, cây cỏ, thú vật, con người, và các hiện tượng xảy ra.

Có những thứ ta không thấy, không nghe, không sờ, không ngửi, và không nếm được nhưng ta “cảm biết” nó hiện hữu. Thí dụ điện là thứ chúng ta không thấy được, không sờ được nhưng chúng ta biết là đang có điện khi bật công tắc thì đèn sáng lên. Tương tự chúng ta có thể “nhận biết” được sự hiện hữu của quyền năng siêu việt này bằng cách quan sát kết quả sự vận hành của nó. Có những hiện tượng trong quá khứ đã từng xảy ra trong lịch sử Phật giáo cũng như Thiên Chúa giáo mà khoa học không thể giải thích được gọi là “phép lạ” (miracles). Chúng ta đã từng chứng kiến trong đời là có những chứng bệnh ngặt nghèo như ung thư, và khoa học đã bó tay, nhưng bệnh nhân với niềm tin tôn giao vững mạnh, cầu nguyện, v.v...và cơn bệnh lần lần biến mất.

Phép lạ chưa cần nêu ra đây. Chỉ cần nêu ra những huyền diệu ai cũng thấy hằng ngày:

Thử quan sát cuộc đời của một cây hoa hồng. Bụi hồng khởi đầu chẳng có hoa nào, rồi một nụ hoa xuất hiện, từng ngày nụ lớn lên thành một hoa hồng tươi đẹp, rồi tàn đi và rụng xuống. Xác hoa rữa ra tan vào đất và trở về chỗ không có gì. Ngoài việc vun phân tưới nước, người trồng hoa không hề tham dự vào quá trình sinh diệt của hoa. Ở đây có một quyền năng siêu việt đang vận hành.

**Có – Không – Có – Không – Có... Phải chăng đây chính là cung cách vận hành của một quyền năng siêu việt?**



Phải giải thích như thế nào đây?

Chỉ còn mang từ “huyền diệu” của một quyền năng vô hình nào đó ra giải thích mà thôi!

1- Từ hai tế bào âm và dương, cây cỏ phát triển thành cây, rồi bông, rồi trái, rồi hạt. Và hạt gieo xuống thành ra cây, lập lại chu kỳ của đời sống

2- Cũng từ hai tế bào âm và

dương, con chó được sanh ra với đầy đủ giác quan và nội tạng. Con chó lớn lên, kết hợp âm dương và sanh ra các chó con nối tiếp chu kỳ.

3- Ở con người hai tế bào âm dương kết hợp thành bào thai. Trong bào thai các tế bào tăng trưởng tạo thành các bộ phận từ ngũ quan đến ngũ tạng. Con người lớn lên, sanh sản, già rồi chết.

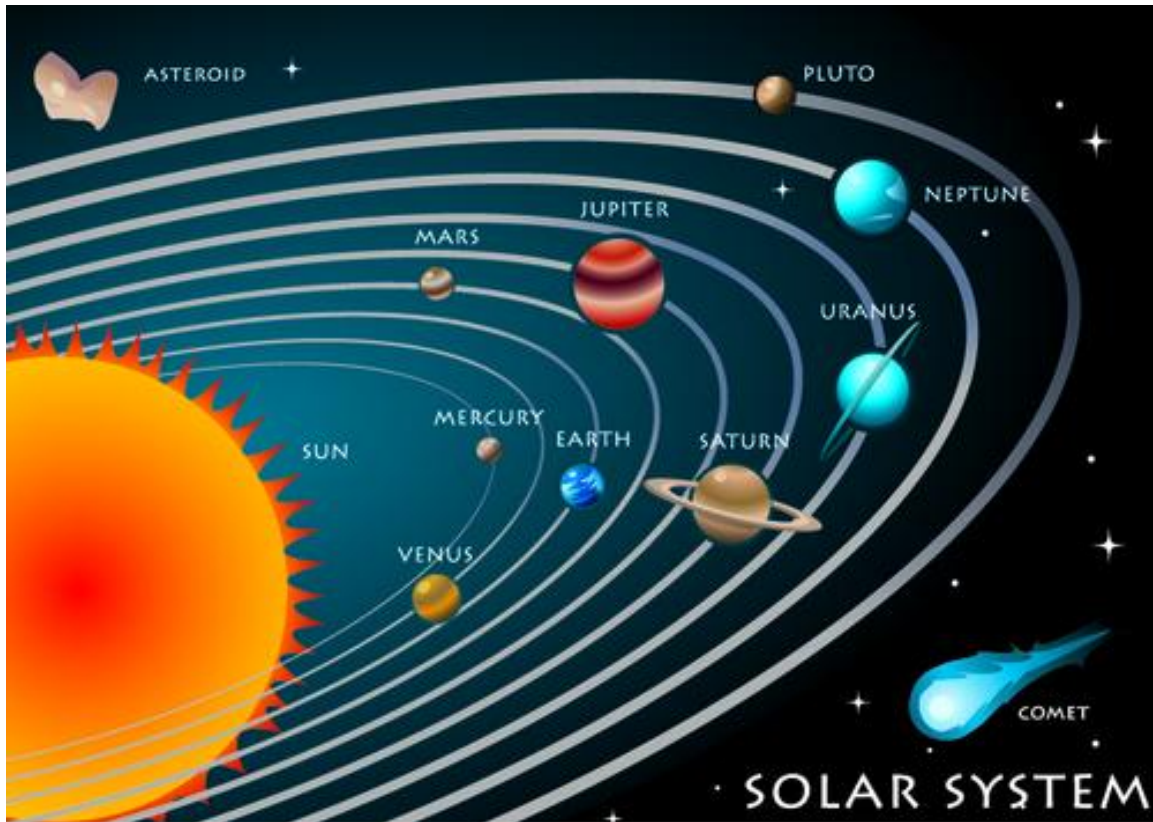
Đời sống của cây, thú và người tiến triển theo chu kỳ mà cả cây, thú và người không thể điều khiển.

Trong vũ trụ, các tinh cầu vận hành đều đặn qua thời gian.

Trái đất quay quanh trục của nó với tốc độ 1600 cây số 1 giờ. Nếu nó quay chậm lại 10 lần thì ngày sẽ dài gấp 10 lần, và dĩ nhiên sức nóng của mặt trời cũng gia tăng gấp 10 lần, và vạn vật trên trái đất này đều bị thiêu cháy hết chẳng còn gì. Nếu đêm đến sức lạnh cũng tăng gấp 10 lần, thì liệu có còn vật gì sống được không?

Ai đã làm cho trái đất quay với điều kiện tốt đẹp như vậy. Mặt Trời là nguồn sống của trái đất, mặt trời nóng độ 5500 độ bách phân, quả đất đặt ở vị trí tốt đẹp không quá xa, cũng không quá gần, vừa đủ để hứng nhận sức nóng của mặt

Trời. Nếu sức nóng của mặt Trời gia tăng một chút, ta sẽ bị chết thiêu, ngược lại nếu sức nóng mặt Trời giảm đi, ta sẽ bị chết rét. Ai đem đặt trái đất nằm ở vị trí thuận lợi để vạn vật chúng sanh được sống và tồn tại đến ngày nay.



Con người không thể can dự vào chu kỳ đời sống của sanh linh trong vũ trụ. Tất nhiên ta phải nghĩ đến một quyền năng siêu việt đang vận hành.

Quyền năng siêu việt đó có bản chất như thế nào?

Thật là khó trả lời vì **“quyền năng” này vượt ngoài khả năng hiểu biết có giới hạn của con người.**

Việc đó giống như trường hợp một con kiến đang bò trên một bờ mé của tờ giấy là không gian hai chiều. Nếu ta gập tờ giấy lại, con kiến chợt nhận ra nó đang ở mé đối diện một cách bất ngờ và không hiểu tại sao, cũng không có con kiến nào cất nghĩa cho nó hiểu được. Nhưng chúng ta hiểu được vì chúng ta ở trong thế giới ba chiều: chiều ngang, chiều dọc, và chiều cao.

Từ thế giới hai chiều bước qua thế giới ba chiều, sự hiểu biết và ứng dụng tiến triển rất nhiều: hãy xét sự khác biệt giữa phim hoạt họa hai chiều và phim hoạt họa ba chiều!

Bây giờ ta thử trải nghiệm thế giới bốn chiều: chiều ngang, chiều dọc, chiều cao, và chiều thời gian. Ngay chỗ chúng ta đang ngồi đây nếu thêm chiều thời gian thì 10 năm trước đây và 10 năm sau này là hai chỗ hoàn toàn khác biệt với hiện tại. Nhìn rộng ra tạo hóa có đầy đủ thế giới 5, 6, hay nhiều chiều nữa!

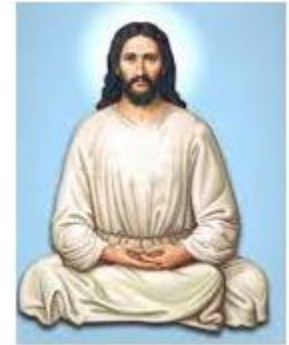
Ở trong thế giới nhiều chiều có những sự việc xảy ra chúng ta cho là huyền bí. Nhưng đối với những “nhân vật” sống trong thế giới nhiều chiều đó - hiểu rõ được sự mầu nhiệm của sức mạnh siêu việt - các việc trên sẽ không còn huyền bí nữa.

Sức mạnh siêu việt đó không là một vật thể có hình sắc nhưng nó rất đầy đủ và trọn vẹn.

“Đầy đủ” nghĩa là nó có mọi thứ năng lực: truy tầm, tổ chức, soi chiếu, sáng tạo, v.v.,.

“Trọn vẹn” có nghĩa là có sức mạnh cao tuyệt đối, không có giới hạn.

Giờ chúng ta hãy nhìn sâu vào chủ trương của Cao Đài.



## 2. Tam giáo qui nguyên là gì?



Là **Khổng Giáo, Lão Giáo, và Phật Giáo** cùng chung một điểm chính: **mọi loài, mọi vật, và mọi người trên thế gian này đều có liên hệ với nhau vì cùng phát sinh từ một nguồn Năng Lực**

đã sáng tạo ra tất cả. Có thể nói tất cả là **MỘT**.

**Chủ trương của Phật Giáo:** Kinh Pháp Hoa có câu: “*Tất cả là Một, Một là Tất cả, tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một*”. Cái “một” đó là quyền năng

siêu việt. Nó ở khắp nơi (tức “một là tất cả”) và cùng một bản chất (tức “tất cả là “một”)

**Lão Giáo** gọi nguồn Năng Lực Siêu Việt đó là Đạo và chủ trương *Đạo nằm trong mỗi cá thể của muôn loài. Đạo là nguồn sống bất tận.*

Lão giáo giải thích thêm về nguồn gốc và bản chất của Đạo:

Có vật hỗn độn mà nên, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tột bực, không đổi thay, nhưng Đấng ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được coi như là Mẹ Sinh của vạn vật. Ta không biết tên, gượng gọi đó là Đạo. Điểm này nói lên chủ trương “tất cả là MỘT” và “Một là tất cả”.

**Khổng Giáo** cũng chủ trương “tất cả là Một” vì trong sách Đại Học có câu, “*Cái học lớn lao là phải làm sáng cái Đức Sáng*” (Đại học chi đạo, tại minh minh đức). Cái Đức Sáng ở đây là bản chất mẫu nhiệm mọi người đều thừa hưởng từ “nguồn năng lực Siêu Việt”. Điều này cũng hàm ý “tất cả là Một, Một là tất cả.”

Do đó Phật Giáo, Lão Giáo, cũng như Khổng Giáo có chung một chủ trương. Điểm chung này cũng tìm thấy ở hầu hết các tôn giáo khác như Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái Giáo, v.v...

Tất cả mọi Đạo đều xác nhận sự hiện hữu của một quyền năng siêu việt:

Ấn Độ giáo gọi là Atman

Phật giáo gọi là Phật tính

Nho giáo gọi là thiện tâm

Thiên Chúa giáo gọi là Thần Chúa trong ta

Hồi giáo gọi là Naf-e-mutamanah.

Đó là Nhất bản tán vạn thù hay Một là tất cả.

Mọi Đạo đều chủ trương mọi người mọi vật đều có nguồn gốc và cùng bản chất với quyền năng siêu việt đó. Thí dụ Thiên Chúa giáo có câu, “Con lật phiến đá lên thì thấy Ta trong đó”. Phiến đá tượng trưng cho bất cứ vật gì. Điều đó hàm ý mọi loài, mọi vật đều từ cái Một mà ra, tức “Tất cả là Một”.

Giáo lý Cao Đài nhận ra điểm chung đó và xác nhận mỗi người là một phần tử kỳ diệu nhỏ (tiểu linh quang) xuất phát và cùng bản chất với quyền năng siêu việt đó (đại linh quang). Do đó có câu “*Thầy là các con; các con là Thầy*” (“Thầy” hàm ý quyền năng siêu việt và “các con” hàm ý mọi loài, mọi vật).

**Chủ trương chung này là điểm chính yếu cần và đủ để mọi người theo đuổi mục đích tối thượng của cuộc sống. Mà mục đích tối thượng của cuộc**

**sống là tạo an vui hạnh phúc đại đồng trong cuộc sống và kế đến là giải thoát, thoát tục, rồi trở về bản thể cội nguồn.**

Con đường đi đến mục đích tối thượng được gói ghém trọn vẹn vào hai chữ “Tu Hành”. Và mọi nỗ lực tu hành gồm có hai giai đoạn:

1. Giai đoạn thứ nhất của mục đích là **tu nhập thể**: *thực sự an vui và sống hữu dụng cho xã hội trong tình thương đại chúng*. Mục đích này biện minh lý do sinh tồn của mỗi tha nhân.

Cao Đài gọi cứu cánh này là *Nhơn Đạo Thái Bình*

2. Giai đoạn thứ hai của mục đích là **tu xuất thể**. Giai đoạn này giúp ta *trải nghiệm được niềm vui thực sự, sự bình an chân thực, “cái ta” thực sự, và sự sống vĩnh cửu*.

Cao Đài gọi cứu cánh này là *Thiên Đạo Giải Thoát*.

Thế nào là niềm vui chân thực? Sống ở thế gian có vui có khổ nhưng càng “nhập thể” thì cái khổ càng sâu đậm trong khi cái vui thực ra chỉ tạm bợ và có điều kiện. Thí dụ ta vui vì mới thi đậu, vui vì mới được tăng lương, vui vì mới được tình yêu của người mình mơ ước, v.v... Cái vui xuất thể là cái vui chân thật, vô điều kiện như vui ngắm một bông đại mộc bên lề đường, vui khi thấy đứa trẻ hồn nhiên chạy nhảy, vui khi thấy người khác hạnh phúc.

Thế nào là sự bình an chân thực? Trong cuộc sống, chúng ta luôn tự tranh đấu để có sự bình an thể chất lẫn tinh thần nhưng luôn cảm thấy nó xa vời. Dù ta tìm cảm giác bình an ở việc hội họp, vui chơi, hay đi du lịch xa, bình an thực sự vẫn không có được. Nhưng khi hoàn toàn xuất thể thì sự bình an thực sự tự nhiên sẽ có. Dù ở bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào, dù hoàn cảnh xung quanh có ồn ào hay vắng lặng, người đó vẫn an nhiên tự tại.

Thế nào là “cái ta” chân thật? Bản tính con người là quý mến, tôn trọng cái gì liên hệ “cái ta”. Ai nói chạm tới tự ái của ta thì ta quyết chống trả đến cùng. Nhưng truy tới cùng, cái ta đó không có thực: nó không ở xác thân vì xác thân chỉ là sự kết hợp của các yếu tố vật chất và sẽ hủ hoại theo thời gian. Nó cũng không ở cảm xúc (sương, khổ) vì cảm xúc cũng là thứ tạm bợ đến rồi đi, không là một thực thể có thể gọi là “ta”. Nó không ở sự suy tưởng vì suy tưởng chợt đến rồi đi. Nó cũng không phải ở dòng tâm lý vận hành trong nội tâm hay ý thức của ta vì cả hai cũng không tồn tại như một thực thể.

Vậy cái ta mà đa số theo đuổi tôn quý là một ảo ảnh. Chúng ta chỉ uổng phí năng lực để bảo vệ, tôn quý một cái không có thực thể. Chỉ khi hoàn toàn xuất thế, sống với bản thể chân thật, ta mới có được “cái ta” chân thật, “cái ta” mà ta có được từ cội nguồn.

Và thế nào là cuộc sống chân thật và đời đời? Cuộc sống nhập thế của mỗi người đều theo qui luật: sinh ra, lớn lên, già nua, và hủy diệt. Cuộc sống đó không thật. Nó ngắn ngủi và giả tạm.

Chỉ khi nào ta nhận ra và tuyệt đối tin tưởng là ta có cùng bản chất với quyền năng siêu việt thì ta mới có được cuộc sống chân thật và vĩnh viễn tồn tại. Vì sao? Vì lúc đó bản chất của cuộc sống xuất thế của ta—cùng một bản chất với quyền năng siêu việt—là chân thật và vĩnh viễn tồn tại!

### 3. Ngũ Chi Phục Nhứt là gì?

**Là năm lối tu từ thấp lên cao nhưng nhắm vào một mục đích. Năm lối đó là Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo.**

Nhân Đạo và Thần Đạo là lối tu nhập thế.

Thánh Đạo là nhịp cầu giữa tu nhập thế và tu xuất thế.

Tiên Đạo và Phật Đạo là lối tu xuất thế.

Con người vừa sống ở thế gian vừa có nguồn gốc từ Quyền Năng Siêu Việt nên cần vừa tu nhập thế và vừa tu xuất thế. Nói rõ hơn:

- **Nhân Đạo** là cách tu để xứng đáng làm người.
- **Thần Đạo** là cách tu sao cho cuộc sống của mình có ích lợi cho mọi người xung quanh, cho xã hội nhưng không bắt buộc phải quên mình.
- **Thánh Đạo** là sống trong xã hội mà quên mình đi, dốc toàn lực phục vụ lợi lạc cho càng nhiều người càng tốt.
- **Tiên Đạo** là lối sống thoát tục, không có chút gì ràng buộc bởi cuộc sống vật chất, tình cảm, v.v. của thế gian.
- **Phật Đạo** là lối tu để hòa nhập tiểu bản thể của mình với đại bản thể tức Nguồn Năng Lực Siêu Việt của vũ trụ.

Giáo lý của Khổng Giáo là phương tiện căn bản để tu nhập thế. Chủ trương chính danh và định phận giúp tu làm người. *Biết rõ tương quan và thứ bậc của mình trong gia đình và xã hội và quyết giữ đúng vai trò và thứ bậc đó sẽ được an vui trong cuộc sống.* Đó là làm tròn ba bổn phận trong tương quan vợ chồng, tương quan cha mẹ con cái, và tương quan giữa thuộc cấp và người chỉ huy.

Tu để thành thần thì dựa vào phương châm “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.*” Phải tạo cho mình khả năng phục vụ vững chắc (tu thân) để mang lại no ấm yên vui cho gia đình, vợ con (tề gia), cho quốc gia (trị quốc), và cho nhân loại nói chung (bình thiên hạ). “Bình thiên hạ” không có nghĩa là chiếm đất, dành dân, mở rộng bờ cõi một



nước như khi xưa mà là tìm cách hữu hiệu nhất để mang lại hạnh phúc lợi lạc cho đại đa số quần chúng. Đó là cuộc sống của những anh hùng trong thiên hạ. Tu theo Thánh Đạo là phục vụ mọi người nhưng quên mình, không còn nghĩ về chút gì của “cái ta” (cái ngã). Đó là trường hợp của thánh Gandhi, thánh Theresa

**Tu nhập thế (Nhân Đạo, Thần Đạo, và một phần của Thánh Đạo) đặt trên nền tảng “tình thương” đại đồng là điểm chung của mọi tôn giáo. Lý do của tình thương đại đồng là tất cả mọi người, mọi chúng sanh kể cả thú vật, cây cỏ đều là anh chị em với nhau vì cùng một mẹ là nguồn Năng Lực Siêu Việt. Sức mạnh của tình thương đại đồng là nó không giới hạn, nó bao trùm tất cả.**

Có thể nói tình thương đại đồng và chân thật là nền tảng chủ yếu để tu nhập thế. Tóm gọn trong câu, “*điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì đừng làm cho người khác.*” Hoặc là câu “*tránh không làm điều ác, và làm những điều thiện.*” Ác là hại cho người khác và thiện là làm lợi cho họ.

Năm điều cấm của Phật Giáo sẽ tuân thủ được nếu có tình thương thực sự đối với chúng sanh:

- “Không nói dối” vì là hại cho người khác và cho chính mình.
- “Không trộm cắp” vì mình không muốn người khác trộm cắp đồ vật của mình.
- “Không tà dâm” vì mình không muốn phá hạnh phúc người khác và phá hạnh phúc của mình. Đó cũng là điều mình không muốn người khác làm cho mình.
- “Không giết hại”



- và “không uống rượu” cũng vậy.

Những chủ trương của Khổng Tử cũng sẽ thực hành được nếu có tình thương thực sự.

Ba bổn phận của một người (Tam cương) là bổn phận đối với người phối ngẫu, bổn phận giữa cha mẹ và con cái, bổn phận của người lãnh đạo và người dưới sẽ dễ dàng chu toàn nếu có tình thương thực sự. Năm đức tính (Ngũ Thường) cần có của một người (lòng nhân, giữ nghĩa, thủ lễ, phải có trí phán xét đúng, và phải giữ lời hứa) sẽ luyện được nếu có tình thương chân thật. Tóm lại, tình thương chân thật là sức mạnh để tu Nhân Đạo, Thần Đạo, và Thánh Đạo.

Tu xuất thế (một phần của Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo) **đặt trên nền tảng “gốc chung”**. Một đặc điểm khác của lối tu xuất thế là **có được cuộc sống hoàn toàn tự do, thư nhàn, không còn bị một ràng buộc nào của thế sự**. Đó là cuộc sống an vui tự tại, sống theo biến đổi ngẫu nhiên của mọi việc xảy tới. Đó là lối sống:

*như nước chảy  
như hoa trôi  
như gió nội  
như mây ngàn*

Cuộc sống hoàn toàn linh động theo sự việc xảy ra. Tuy linh động nhưng luôn nhắm tới mục đích của việc “tu”.



Lão Giáo chủ trương buông xả triệt để những gì ở thế gian. Nếu mình không tranh đoạt tiền của, danh vọng, quyền lực, v.v. thì không có ai tranh đua và làm khó mình. Người còn muốn người khác ghi nhớ công lao của mình trong bất cứ việc làm lợi lộc gì cho chúng sanh là còn chưa thực sự xuất thế. Đạo Đức Kinh bắt đầu bằng câu, “*Danh bất khả danh, phi thường danh*” và “*Đạo bất khả Đạo, phi thường Đạo*” nghĩa là tên không có tên gọi mới chính là cái tên phi thường. Đạo không gọi là Đạo mới là cái Đạo phi thường.

Để nói lên cái vui thanh thoát của người tu Tiên Đạo viên mãn, người xưa có câu:

*Thoát trần một gót thiên nhiên  
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời*

Còn tu theo Phật Đạo thì sao?

Mục đích là tu sao để **hòa nhập được với bản thể gốc, để trở về với chân tâm.**

Tại sao?

Vì chỉ khi đó chúng ta mới thực sự đạt được “cái thật”: vui chân thật, bình an chân thật, có cái ngã chân thật, có cuộc sống vĩnh viễn và chân thật.

Mọi Đạo đều có mục đích này nhưng cách thức và phương tiện có khác nhau. Riêng trong Phật Giáo đã có tới tám mươi bốn ngàn (84,000) pháp tu. Các Đạo khác cũng có cách thức và phương tiện riêng.

Phật Giáo có những pháp tu chính như *Tịnh Độ* (trì niệm kinh), *Thiền* (trực nhận bằng cách luôn xác định bản tính thật của mình), *Mật Tông* (dựa trên thần chú), v.v. Mỗi người nên chọn cách tu hợp với căn cơ của mình.

Một thí dụ người tu Thiền thì mọi lúc mọi thời nên tự nhắc nhở mình là một thực thể mầu nhiệm xuất phát từ/và cùng bản chất với nguồn năng lực siêu việt trong vũ trụ. Xác nhận mãi cho tới lúc mình thấy đó là sự thật. Lúc đó mình không còn lưu luyến gì với những thứ giả tạm ở thế gian: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, khoái cảm của món ăn, của ngủ nghỉ. Lúc đó mình giải thoát hoàn toàn và nhập thể với cội nguồn. “Sự sống chân thật” cũng sẽ đến tự nhiên tương tự như khi chúng ta đang thở ra, thở vào mà không cần một tác động nào nhắc nhở hay một cố gắng của chính bản thân. Ta đã về với cái Ta nguyên thủy.

Dù lúc đó ta còn sống ở thế gian, ta cũng có cái hạnh phúc như sống trên thiên đàng.

#### **4. Giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài**

Vậy giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài là gì?

Là nhìn được điểm chung chính yếu mà mọi tôn giáo không phủ nhận: “tất cả là Một”.



Điểm chung này đơn giản mà là căn bản cho cả năm lối tu. Ở đây chúng ta cần lưu ý là phải nhận ra điểm chung đó **nhưng không bị vướng mắc bởi những dị biệt mà mỗi tôn giáo đã dựng lên để “đặc biệt hóa” tôn giáo mình.** Những dị biệt chỉ là phương tiện, là hình thức, có thể rất cần thiết để “tu”. Tuy không nên vi phạm nhưng phương tiện, hình thức không thể là những hàng rào làm ngăn cản sự cảm thông, làm chia rẽ giữa tôn giáo này với tôn giáo khác.

Nếu nhìn được điểm chung thì người theo Thiên Chúa Giáo có thể đến cầu nguyện ở chùa Phật Giáo, hay Hồi Giáo, hay Do Thái Giáo, v.v. mà không thấy một chút nào bất an. Một người tin Phật có thể thoải mái đi lễ ở Nhà Thờ và cảm thông được những lời kinh, lời nguyện, . . . Nếu cùng một “điểm đến”, một mục tiêu để “tu” như nêu ở phần trên, thì phương tiện hay cách thức nào để đến đích được cũng tốt nhưng phương tiện và cách thức không phải là điểm chính yếu, không là cách duy nhất để giúp ta đến đích.

Nơi cúng bái nào cũng tốt. Đã cùng một gốc thì đâu cũng là nơi có thể lễ bái.

Mâu thuẫn hay thù nghịch chỉ có thể xảy ra khi chúng ta nhìn vào điểm dị biệt mà thật ra điểm dị biệt hầu hết là phương tiện của mỗi tôn giáo, là hình thức mà người hành đạo đã lập ra, có thể cần cho việc hành đạo, nhưng không thiết yếu cho mục đích “tu” đã nêu trên.

Nếu tu nhập thế thì phải vượt qua mọi ranh giới làm ngăn cản tình thương.

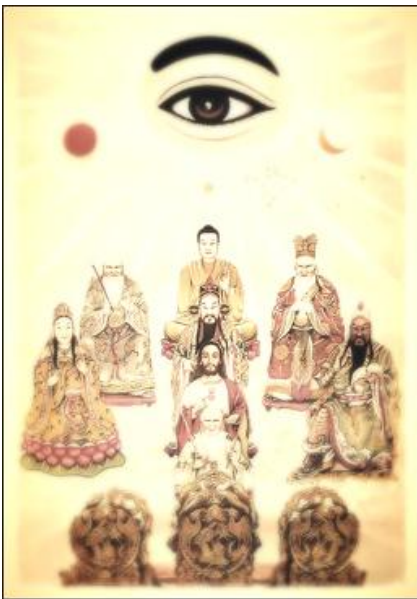
- Nếu ta thương một người vì người đó cùng đảng phái thì ta thương đảng phái của ta chứ không phải vì tình thương đại đồng.
- Nếu ta thương một người vì người đó cùng tôn giáo thì ta thương tôn giáo ta chứ không phải vì tình thương đại đồng.
- Nếu ta thương một người vì người đó cùng một chủng tộc thì ta thương chủng tộc của mình chứ không phải vì tình thương đại đồng.
- Nếu ta thương một người vì người đó cùng một quốc gia thì ta thương quốc gia của mình chứ không phải vì tình thương đại đồng, v.v.

Tình thương tự bản chất vượt mọi ranh giới. Dù ranh giới đó do đảng phái, tôn giáo, chủng tộc, quốc gia, hay do bất cứ nguồn gốc nào dựng ra cũng không thể ngăn cách tình thương được.

**Hơn thế, tình thương phải vượt ranh giới của tên gọi, của danh xưng.**

Tên gọi có giá trị tôn quý vì nó đại diện cho giá trị tôn quý chứ sự tôn quý không nằm ở cái tên. Ví như ngón tay chỉ trăng thì ngón tay chỉ rất quan trọng vì nó chỉ được cái quan trọng là mặt trăng chứ sự quan trọng không nằm ở bản chất của ngón tay chỉ.

Thật ra các danh xưng như Trời, Chúa, Allah, Phật, Thượng Đế, Đấng Chí Tôn, Đấng Toàn Năng, v.v. cũng chỉ về một thực thể là nguồn năng lực siêu việt. Biểu tượng “tượng Phật”, “tượng Chúa”, “chữ Vạn”, hay “thiên Nhân” cũng chỉ là một phương tiện để nhắc nhở ta cái quyền năng siêu việt đó. Đừng để tên gọi, danh xưng trở thành lý do chia rẽ giữa tôn giáo với tôn giáo, giữ người trong cùng một tôn giáo.



### Tên Đạo

Danh xưng Cao Đài là một tên gọi để nói về *chủ trương* “mọi người là một điểm linh quang từ quyền năng siêu việt”. Từ đó, *chủ trương* này vượt khỏi mọi ranh giới, mọi ngăn cản, vượt cao hơn mọi Đạo, cũng như ở trên một **Đài Cao**.

Tóm lại, giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài là nhận ra điểm chung chính yếu của mọi tôn giáo. Một khi đã nhìn thấy điểm chung đó rồi ta vượt khỏi mọi dị biệt của các tôn giáo khác nhau là “thấy Đạo”.

### Thấy Đạo, hành Đạo, và đạt Đạo

Người không theo một tôn giáo nào mà *nhận được điểm chung* đó là “*thấy Đạo*”. Người tự nhận có Đạo (bất cứ Đạo nào) mà không nhận ra được điểm đó là không thấy Đạo.

“*Hành Đạo*” là đặt lời nói, hành động và ý nghĩ của mình trên căn bản cái thấy đó để đạt mục đích “*tu*”.

Người đạt được mục đích “*tu*” từ việc hành Đạo, là người “*đạt Đạo*.”

Đạt Đạo có nhiều trình độ tùy theo năm cấp trong Ngũ Chi. Ở bất cứ trình độ nào việc đạt Đạo thể hiện trong cuộc sống sẽ là gương sáng cho mọi người chung quanh.

*Với người “đạt Đạo”, sự suy nghĩ, hành động, và lời nói đều thể hiện rất tự nhiên cái thấy Đạo đó.*

Người hoàn toàn đạt Đạo quả thực đang sống trên Thiên Đàng vì thoát khỏi mọi đau khổ của thế gian, không lo sợ trước sự sống chết, thoát khỏi vòng luân hồi, và tự lối sống của mình là hình thức giảng đạo hữu hiệu nhất cho mọi người xung quanh.

**Hiệu quả dây chuyền của lối sống “đạt Đạo” lan nhanh trong xã hội vì không còn sự ngăn trở và rào cản của hình thức, của phương tiện, hoặc của sự dị biệt từ bất cứ nguồn gốc nào.**

**Sự truyền Đạo lúc đó tự động có hiệu quả khôn lường!**

**HT Nguyễn Hữu Nghiệp**  
**QS Mai Thanh Truyết**  
Xuân Đinh Dậu – 2017

(Có góp ý của các Quốc Sĩ Bùi Đắc Hùm, Quốc Sĩ Bùi Cẩm Hồng, Quốc Sĩ Nguyễn Ngọc Dũ, và Nguyễn Dương Sâm)